

Bản án số: 106/2023/HSST

Ngày: 29/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân

1) Bà Nguyễn Thị Cúc

2) Ông Nguyễn Đình Hùng

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Vũ Ngọc Huyền –Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2023/HSST, ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo: Họ và tên: Phạm Ngọc B sinh năm 1973. HKTT và chỗ ở: Số */** phố Đ, phường Đ, quận L, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Phạm Văn T sinh năm 1942. Con bà: Bùi Thị Thanh B (đã chết). Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ tư. Vợ: Nguyễn Thị Hồng V sinh năm 1974 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000010 lập ngày 26/12/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Về nhân thân:

- + Năm 1989, Công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi Hiếp dâm.
- + Năm 1991 trộm cắp tài sản, Công an huyện G xử phạt hành chính.
- + Năm 1999, Đánh bạc, Công an trị trấn Đ xử phạt hành chính.
- + Ngày 29/01/2022, trộm cắp tài sản, Công an quận L xử phạt hành chính
- + Bản án số 130 ngày 20/9/1993, trộm cắp tài sản (Trị giá 185.000đ), Tòa án nhân dân huyện G xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 tháng.
- + Bản án số 432 ngày 23/11/1996 phạm tội Cướp giật tài sản, Tòa án nhân dân quận H, H xử 15 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành 18 tháng tù của bản án số 130 ngày 20/9/1993, tổng hợp hình phạt chung là 33 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 10/8/1996. Chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 30/12/1998. Xác minh thi

hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, kết quả không tìm thấy thông tin của Phạm Ngọc B phải thi hành bản án trên. Bản án này đã được xóa án tích.

+ Bản án số 97 ngày 25/7/2001, trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản là 710.000đ), Tòa án nhân dân quận L xử 15 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 23/4/2001, chấp hành xong về địa phương ngày 30/4/2002. Bản án này đã được xóa án tích.

+ Bản án số 268 ngày 31/12/2007, Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản là 1.040.000đ), Tòa án nhân dân quận L xử 28 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 17/9/2007, chấp hành xong về địa phương ngày 17/9/2009. Bản án này đã được xóa án tích.

+ Bản án số 70 ngày 27/3/2012, Đánh bạc, Tòa án nhân dân quận L xử 08 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, Phạm Ngọc B đã nộp án phí theo biên lai số 7023 ngày 07/6/2012.

+ Bản án số 228 ngày 25/5/2012, Trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân quận Đ, H xử 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 33 tháng tù, cộng 08 tháng tù của bản án số 70 ngày 27/3/2012 của Tòa án quận L. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án là 41 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 21/12/2012. Chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 21/2/2015. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, Phạm Ngọc B đã nộp án phí tại biên lai số 5019 ngày 06/8/2012. Bản án này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2022, tạm giam từ ngày 25/12/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Đỗ Lê Hà L sinh năm 2004. Trú tại: Số ** ngõ ***/**/ N, tổ 7 phường B, quận L, Thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Thanh H sinh năm 1973, Trú tại: Số **/** ngõ *** N, phường B, quận L, Thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài nên B đã nảy sinh ý định đi Cướp giật tài sản. Khoảng hơn 22h00 ngày 22/11/2022 B điều khiển xe máy nhãn hiệu Piaggio Vespa LX màu xanh đen, BKS: 29D2 – ***, không lắp gương chiếu hậu đi một mình đến khu vực phố N hướng C – vườn hoa N thì phát hiện một phụ nữ đang ngồi trên xe máy Honda Lead màu trắng đỗ ở ven đường, tay cầm điện thoại di động tại khu vực đối diện số *** N, phường G, thấy vậy B vòng xe quay lại cùng chiều với người phụ nữ, áp sát bên trái dùng tay trái giật chiếc điện thoại của người phụ nữ đang cầm trên tay rồi phóng xe về hướng vườn hoa N. Bị B giật điện thoại người phụ nữ hô hoán và phóng xe đuổi theo, B rẽ vào ngõ *** N sau đó tiếp tục rẽ vào ngõ * phố G thì không thấy người phụ nữ đuổi theo nữa. Sau đó B điều khiển xe máy qua cầu C, trên đường đi đến khu vực gần chợ hoa quả L, B đã dừng lại kiểm tra chiếc điện thoại vừa cướp giật được là Iphone XS Max màu trắng có vỏ

ốp nhựa màu đen trong suốt, để tránh bị phát hiện B đã dùng tấm tháo sim và vỏ ốp vứt đi, sau đó mang bán chiếc điện thoại trên cho một đối tượng không quen biết tại phố Đ được 3.500.000VNĐ và tiêu xài cá nhân hết.

Tài sản chi L bị cướp giật là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max dung lượng 64GB màu trắng, số Imei: 35726709325****; 01 vỏ ốp máy Iphone XS Max bằng nhựa dẻo silicon màu đen, 01 sim điện thoại số 091204**** gắn trong máy.

Tại bản kết luận định giá số 187 ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

+ 01 điện thoại Iphone XS max 64GB màu trắng đã qua sử dụng trị giá 6.546.000đ.

+ 01 vỏ ốp điện thoại bằng nhựa dẻo silicon màu đen đã qua sử dụng trị giá 10.000đ.

+ 01 sim đang sử dụng số 091204**** trị giá 0 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.556.000đ.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc B phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 điều 171, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Ngọc B từ 38 đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 16/12/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định và có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Về dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp 6.556.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại vào Chi Cục thi hành án dân sự. Số tiền này trả cho người bị hại.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen có sọc trắng ở giữa; 01 áo khoác phao đen có chữ DA ở ngực trái; 01 quần nỉ màu đen có chữ Y-3 và 01 đôi giày màu nâu đen có chữ LV của Phạm Ngọc B mặc mang đi khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio Vespa LX màu xanh đen, BKS: 29D2 – ****.** xác định đây là tài sản hợp pháp của Lê Thị Thanh H, bị cáo dùng xe đi cướp giật chị H không biết do vậy đề nghị trả lại cho chị H.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo B sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Cướp giật tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc B: Lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23h00' ngày 22/11/2022, tại khu vực đối diện nhà số *** N, phường G, L, H, Phạm Ngọc B có hành vi sử dụng xe mô tô BKS: 29K1-***.** và cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max đã qua sử dụng trị giá 6.556.000 của chị Đỗ Lê Hà L. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng xe máy để cướp giật tài sản của chủ sở hữu, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Khi bị ngăn cản thì dùng dao để chạy thoát. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện : Năm 1989, Công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi Hiếp dâm; Năm 1991 trộm cắp tài sản, Công an huyện G xử phạt hành chính; Năm 1999, Đánh bạc, Công an thị trấn Đ xử phạt hành chính; Ngày 29/01/2022, trộm cắp tài sản, Công an quận L xử phạt hành chính; Bản án số 130 ngày 20/9/1993, trộm cắp tài sản (Trị giá 185.000đ), Tòa án nhân dân huyện G xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 tháng; Bản án số 432 ngày 23/11/1996 phạm tội Cướp giật tài sản, Tòa án nhân dân quận H, H xử 15 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành 18 tháng tù của bản án số 130 ngày 20/9/1993, tổng hợp hình phạt chung là 33 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 10/8/1996. Chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 30/12/1998. Xác minh thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, kết quả không tìm thấy thông tin của Phạm Ngọc B phải thi hành bản án trên. Bản án này đã được xóa án tích; Bản án số 97

ngày 25/7/2001, trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản là 710.000đ), Tòa án nhân dân quận L xử 15 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 23/4/2001, chấp hành xong về địa phương ngày 30/4/2002. Bản án này đã được xóa án tích; Bản án số 268 ngày 31/12/2007, Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản là 1.040.000đ), Tòa án nhân dân quận L xử 28 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 17/9/2007, chấp hành xong về địa phương ngày 17/9/2009. Bản án này đã được xóa án tích; Bản án số 70 ngày 27/3/2012, Đánh bạc, Tòa án nhân dân quận L xử 08 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, Phạm Ngọc B đã nộp án phí theo biên lai số 7023 ngày 07/6/2012 và Bản án số 228 ngày 25/5/2012, Trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân quận Đ, H xử 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 33 tháng tù, cộng 08 tháng tù của bản án số 70 ngày 27/3/2012 của Tòa án quận L. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án là 41 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 21/12/2012. Chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 21/2/2015. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, Phạm Ngọc B đã nộp án phí tại biên lai số 5019 ngày 06/8/2012. Bản án này đã được xóa án tích. Theo quy định của pháp luật thì các tiền án này đã được xóa và tiền sự này đã hết thời hiệu và được coi như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình, tự nguyện khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Mức hình phạt áp dụng khởi điểm của khung hình phạt cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 6.556.000 đồng trị giá chiếc điện thoại bị cướp giật. Bị cáo đã tác động đến gia đình, tự nguyện nộp số tiền này để bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long biên. Do vậy trả lại chị L số tiền trên.

[6]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio Vespa LX màu xanh đen, BKS: 29D2 – ***.**, quá trình điều tra thể hiện: nguồn gốc xe máy Piaggio Vespa LX màu xanh, BKS: 29D2 - ***.**, qua tra cứu chủ đăng ký mang tên Nguyễn Chí T, SN 1961, trú tại số ** ngõ ** phố Đ, phường T, quận H, TP H, anh T khai nhận đã đứng tên đăng ký xe máy trên tuy nhiên vào khoảng năm 2020 anh T đã bán cho một người không quen biết. Chị Lê Thị Thanh H khai mua xe máy từ năm 2020 của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chùa H với giá 30.000.000đ nhưng giấy tờ mua bán xe và đăng kí xe chị H đã làm mất, chỉ còn lưu đăng kí xe bản photo. Năm 2021 chị H cho B mượn xe để làm phương tiện đi lại, chị H không biết B dùng xe máy để đi cướp giật tài sản. Như vậy xác định đây là tài sản hợp pháp của

Lê Thị Thanh H, bị cáo dùng xe đi cướp giật chị H không biết do vậy đề nghị trả lại cho chị H.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với: 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen có sọc trắng ở giữa; 01 áo khoác phao đen có chữ DA ở ngực trái; 01 quần nỉ màu đen có chữ Y-3 và 01 đôi giày màu nâu đen có chữ LV của Phạm Ngọc B mặc mang đi khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại các tài sản trên nên cho tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc B phạm tội “Cướp giật tài sản”

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: Phạm Ngọc B 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2022.

2. Về dân sự:

Trả lại chị Đỗ Lê Hà L 6.556.000 đồng hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai thu tiền số AA/2020/0050914 ngày 23 tháng 05 năm 2023.

3. Xử lý vật chứng:

Trả lại chị Lê Thị Thanh H 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio Vespa LX màu xanh đen, BKS: 29D2 – ***.**. Hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023.

4. Các vấn đề khác:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen có sọc trắng ở giữa; 01 áo khoác phao đen có chữ DA ở ngực trái; 01 quần nỉ màu đen có chữ Y-3 và 01 đôi giày màu nâu đen có chữ LV. Hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga

